

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBC ngày tháng năm 201
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

I. Tên ngành, nghề: Công nghệ thông tin.

Mã ngành, nghề: 6480201.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành công nghệ thông tin trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản.
- Cử nhân cao đẳng công nghệ thông tin có thể giải quyết các vấn đề lý thuyết, vấn đề ứng dụng của ngành công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công nghệ, sản xuất, quản lý, ...
- Trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Công nghệ thông tin.
- Thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành trong lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự học, sáng tạo trong môi trường làm việc, đáp ứng nhu cầu công nghệ hiện đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, có đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành, có khả năng nắm bắt được các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, có khả năng triển khai ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp công nghệ thông tin.
- Cung cấp nền tảng kiến thức cho học viên có khả năng tiếp tục học cao hơn ở các cấp đại học, sau đại học.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đào tạo các học viên trình độ cao đẳng, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản cũng như thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành công nghệ thông tin, có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng luôn biến động, có thể đáp ứng được các nhu cầu ngày càng cao của các nhà đầu tư trong các khu chế xuất và công nghiệp Tp.HCM nói riêng và cả nước nói chung.

- Đào tạo học viên có kỹ năng để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong công nghệ thông tin, cụ thể là:

❖ Chuyên ngành tin học ứng dụng:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

❖ Chuyên ngành tin học quản trị:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng;
- + Trang bị kiến thức hỗ trợ như quản trị và kế toán nhằm đáp ứng các phần mềm có liên quan đến nghiệp vụ quản lý.

❖ Chuyên ngành công nghệ phần mềm:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.
- + Trang bị các phương pháp phân tích thiết kế phần mềm nhằm giúp sinh viên tự phát triển phần mềm, đáp ứng nhu cầu đặt ra;
- + Lập trình và tối ưu hóa code.

❖ Chuyên ngành SEO – Marketing:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng;
- + Trang bị các phương pháp (Kỹ thuật, chiến thuật của Marketing và Công nghệ internet) nhằm nâng cao thứ hạng (Ranking hay vị trí trên Top cao của trang đầu

tiên khi search) của một website hay trang web cụ thể trong các trang kết quả của các công cụ tìm kiếm;

- + Lập trình - tối ưu hóa website (tác động mã nguồn HTML, cấu trúc, layout và nội dung website bao gồm text, ảnh, video hay đa phương tiện khác trên web mà người dùng nhìn thấy hay tương tác được) và xây dựng các liên kết hữu ích bên trong website (Internal links) và từ các trang uy tín bên ngoài (Inbound links) đến trang để các công cụ tìm kiếm chọn lựa trang web phù hợp nhất phục vụ người tìm kiếm trên Internet ứng với một từ khóa cụ thể được người dùng truy vấn và đặt được yêu cầu cần tìm của họ.

- Đưa thương hiệu hay sản phẩm dịch vụ của mình tới khách hàng/ đối tượng mục tiêu trên công cụ tìm kiếm nhiều hơn đối thủ và có tỷ lệ chuyển đổi nhiều hơn đối thủ với chi phí thấp hơn tất cả các đối thủ với cùng thời gian tiến độ SEO theo yêu cầu kinh doanh.

1.2.3. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có lòng yêu nghề, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của doanh nghiệp và nhu cầu xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chuyên về công nghệ thông tin, và làm việc ở các bộ phận công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ.

- Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin có khả năng đảm nhận các vị trí về công nghệ thông tin theo các chuyên ngành sau :

❖ Chuyên ngành tin học ứng dụng:

- + Phân tích hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Xây dựng và phát triển chương trình quản lý cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành tin học quản trị:

- + Phân tích hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Xây dựng và phát triển chương trình quản lý cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin trong quản trị;
- + Tham mưu ban giám đốc về các giải pháp quản trị ứng dụng công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành công nghệ phần mềm:

- + Phân tích hệ thống thông tin;

- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Xây dựng và phát triển chương trình quản lý cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Tham gia triển khai các dự án phần mềm.
- ❖ Chuyên ngành SEO – Marketing:
 - + Phân tích hệ thống thông tin;
 - + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
 - + Xây dựng và phát triển chương trình quản lý cho doanh nghiệp;
 - + Tham gia phát triển phần mềm ứng dụng và website;
 - + Seoer chuyên nghiệp.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 34 học phần.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 92 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 540 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1530 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 810 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1260 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn chung		26	540	203	291	46
Giáo dục chính trị		5	90	50	30	10
MH1109001	Chính trị 1	2.5	45	25	15	5
MH1109002	Chính trị 2	2.5	45	25	15	5
Pháp luật		2	45	11	30	4
MH1109003	Pháp luật đại cương	2	45	11	30	4
Tiếng Anh		9	180	75	90	15
MH1109009	Anh văn căn bản 1	3	60	25	30	5
MH1109010	Anh văn căn bản 2	3	60	25	30	5
MH1109011	Anh văn căn bản 3	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
Tin học		3	60	25	30	5
MH1109008	Tin học đại cương	3	60	25	30	5
Giáo dục thể chất		3	90	0	81	9
MH1109004	Giáo dục thể chất 1	1	30	0	27	3
MH1109005	Giáo dục thể chất 2	1	30	0	27	3
MH1109006	Giáo dục thể chất 3	1	30	0	27	3
Giáo dục quốc phòng và an ninh		4	75	42	30	03
MH1109007	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	42	30	3
II. Các môn học chuyên môn		66	1530	476	955	99
II.1. Môn cơ sở		30	585	265	270	50
MH1109012	Toán ứng dụng	3	60	25	30	5
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1101001	Toán rời rạc	2	30	26	0	4
MH1101002	Hệ điều hành	2	30	27	0	3
MH1101003	Kỹ thuật lập trình	4	90	25	60	5
MH1101004	Cơ sở dữ liệu	3	60	25	30	5
MH1101005	Kiến trúc máy tính	2	30	26	0	4
MH1101006	Mạng máy tính	3	60	25	30	5
MH1101007	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	25	30	5
MH1101008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	25	30	5
MH1101009	Lập trình hướng đối tượng	3	60	25	30	5
II.2. Môn học chuyên môn		22	660	100	535	25
MH1101010	Lập trình PHP	3	60	25	30	5
MH1101011	Lập trình ASP.NET-MVC	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1101012	Anh văn chuyên ngành (CNTT)	3	60	25	30	5
MH1101013	Đồ họa ứng dụng	3	60	25	30	5
MH1101014	Đồ án chuyên ngành (CNTT)	2	60	0	55	5
MH1101015	Thực tập doanh nghiệp (CNTT)	3	135	0	135	0
MH1101016	Thực tập tốt nghiệp (CNTT)	5	225	0	225	0
II.3. Môn học tự chọn		14	285	111	150	24
Chuyên ngành Tin học ứng dụng		14	285	111	150	24
MH1101017	Thiết kế Web	2	45	11	30	4
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
MH1101019	Công nghệ lập trình di động	3	60	25	30	5
MH1101020	Lập trình quản lý	3	60	25	30	5
MH1101021	Công nghệ Web và ứng dụng	3	60	25	30	5
Chuyên ngành Tin học quản trị		14	285	111	150	24
MH1101022	Công nghệ .NET	3	60	25	30	5
MH1104016	Quản trị nhân sự	3	60	25	30	5
MH1104005	Quản trị học	3	45	40	0	5
MH1104008	Nguyên lý kế toán	2	45	11	30	4
MH1101023	Công nghệ .NET nâng cao	3	75	10	60	5
Chuyên ngành Công nghệ phần mềm		14	285	111	150	24
MH1101024	Cơ sở dữ liệu hướng đối tượng	2	45	11	30	4
MH1101025	Lập trình Java	3	60	25	30	5
MH1101026	Công nghệ phần mềm	3	60	25	30	5
MH1101027	Công nghệ XML và ứng dụng	3	60	25	30	5

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1101028	Phân tích thiết kế phần mềm theo hướng đối tượng	3	60	25	30	5
Chuyên ngành SEO Marketing		14	285	111	150	24
MH1101029	Marketing online	2	30	25	0	5
MH1101030	Lập trình ASP.NET-MVC nâng cao	4	90	25	60	5
MH1101031	Kỹ thuật SEO vệ tinh	2	45	11	30	4
MH1101032	Công nghệ SEO	2	45	10	30	5
MH1101033	Lập trình PHP – Framework	4	75	40	30	5
Tổng cộng		92	2070	679	1246	145

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ, 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi kỳ học 1 lần

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách

phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học phải được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.